

BỘ CÔNG AN
Số: 14/2018/TT-BCA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2018

THÔNG TƯ

Quy định về mẫu, quản lý và sử dụng

Giấy bảo vệ đặc biệt của lực lượng Cảnh vệ

Căn cứ Luật Cảnh vệ số 13/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số **106/2014/NĐ-CP** ngày 17 tháng 11 năm 2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ,

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về mẫu, quản lý và sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt của lực lượng Cảnh vệ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về mẫu Giấy bảo vệ đặc biệt; đối tượng, thẩm quyền, thủ tục cấp, đổi, cấp lại Giấy bảo vệ đặc biệt; giao, thu hồi, quản lý, tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt; quyền hạn và trách nhiệm của đối tượng được giao Giấy bảo vệ đặc biệt; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và xử lý vi phạm trong công tác quản lý, sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt.

Điều 2. Nguyên tắc cấp, quản lý và sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt

- Giấy bảo vệ đặc biệt là giấy do Bộ trưởng Bộ Công an cấp cho các đối tượng theo quy định tại Thông tư này để thực hiện công tác cảnh vệ. Thời hạn sử dụng của Giấy bảo vệ đặc biệt là 5 năm, kể từ ngày ký.
- Việc cấp, đổi, cấp lại, giao, thu hồi, tiêu hủy, quản lý và sử dụng Giấy bảo vệ đặc biệt phải tuân thủ quy định của pháp luật.

3. Giấy bảo vệ đặc biệt chỉ được sử dụng để thực hiện công tác cảnh vệ. Khi sử dụng, sĩ quan cảnh vệ Công an nhân dân xuất trình Giấy bảo vệ đặc biệt cùng Giấy Chứng minh Công an nhân dân, sĩ quan cảnh vệ thuộc Bộ Quốc phòng xuất trình Giấy bảo vệ đặc biệt cùng Giấy Chứng minh sĩ quan.

Điều 3. Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cấp, giao, đổi, cấp lại, thu hồi, tiêu hủy Giấy bảo vệ đặc biệt trái quy định của pháp luật.
2. Lạm dụng, lợi dụng việc được cấp, giao Giấy bảo vệ đặc biệt để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.
3. Làm giả, sửa chữa, tiêu hủy, chiếm đoạt, sử dụng trái phép, mua, bán, cho, tặng, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn, cầm cố, nhận cầm cố Giấy bảo vệ đặc biệt.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hình thức, nội dung của Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Chiều dài: Mười xentimét (10 cm); chiều rộng: Bảy xentimét (07 cm).
2. Mặt trước có nền màu đỏ tươi, xung quanh có viền vàng. Phía trên có hai dòng chữ màu vàng theo thứ tự từ trên xuống: “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” và “SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM”. Dòng chữ “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 9, kiểu chữ đứng, đậm; dòng chữ “SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM” được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 8, kiểu chữ đứng, đậm. Ở giữa có in hình Công an hiệu. Phía dưới có hai dòng chữ màu vàng theo thứ tự từ trên xuống “GIẤY BẢO VỆ ĐẶC BIỆT” và “SPECIAL PROTECTION CARD”. Dòng chữ “GIẤY BẢO VỆ ĐẶC BIỆT” được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 20, kiểu chữ đứng, đậm; dòng chữ “SPECIAL PROTECTION CARD” được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 15, kiểu chữ đứng, đậm. Phía sau Công an hiệu là mũi tên màu vàng chỉ theo hướng từ trái sang phải.
3. Mặt sau có các vân nhỏ in trên nền xanh nhạt, in chìm hình Công an hiệu, xung quanh có viền màu xanh. Phía trên có hai dòng chữ màu đỏ theo thứ tự từ trên xuống “THỰC HIỆN NGAY YÊU CẦU CẢNH VỆ” và “IMMEDIATELY PERFORM

PROTECTION COMMAND”. Dòng chữ “THỰC HIỆN NGAY YÊU CẦU CẢNH VỆ” được đặt canh giữa, chữ in hoa, cỡ chữ 13,6, kiểu chữ đứng, đậm; dòng chữ “IMMEDIATELY PERFORM PROTECTION COMMAND” được đặt canh giữa, chữ in hoa, cỡ chữ 12, kiểu chữ đứng, đậm. Phía dưới bên phải có bốn dòng chữ màu đen theo thứ tự từ trên xuống: “Hà Nội, ngày ... tháng ... năm...”; “Hanoi, date ... month ... year...”; “BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN”; “MINISTER OF PUBLIC SECURITY”. Dòng chữ: “Hà Nội, ngày... tháng... năm...” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 9, kiểu chữ nghiêng; dòng chữ: “Hanoi, date... month... year...” được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 8, kiểu chữ nghiêng; dòng chữ “BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN” được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 9, kiểu chữ đứng, đậm; dòng chữ “MINISTER OF PUBLIC SECURITY” được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 7,5, kiểu chữ đứng, đậm. Có chữ ký của Bộ trưởng Bộ Công an và đóng dấu của Bộ Công an. Phía dưới bên trái có hai dòng chữ theo thứ tự từ trên xuống: “Số:...” và “Có giá trị đến” được trình bày bằng chữ in thường, màu đen, cỡ chữ 9, kiểu chữ nghiêng.

4. Giấy bảo vệ đặc biệt của lực lượng Cảnh vệ phải được bảo an theo yêu cầu nghiệp vụ.

5. Ban hành kèm theo Thông tư này mẫu Giấy bảo vệ đặc biệt.

Điều 5. Đối tượng được cấp Giấy bảo vệ đặc biệt

1. Tư lệnh và các Phó Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ Bộ Công an; Cục trưởng và các Phó Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh Quân đội Bộ Quốc phòng.
2. Chỉ huy các đơn vị thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh vệ Bộ Công an gồm: tham mưu; bảo vệ các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; bảo vệ khách quốc tế, mít tinh, hội nghị; kỹ thuật bảo vệ; Cảnh vệ miền Trung; Cảnh vệ phía Nam.
3. Chỉ huy đơn vị Cảnh vệ thuộc Cục Bảo vệ an ninh Quân đội Bộ Quốc phòng.
4. Sĩ quan bảo vệ tiếp cận.
5. Sĩ quan thuộc lực lượng Cảnh vệ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cảnh vệ theo mệnh lệnh của Tư lệnh Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục trưởng Cục Bảo vệ an ninh Quân đội trong trường hợp đột xuất.